



CÔNG TY CP VẬN TẢI
SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping).

Mã chứng khoán : GSP.

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 13, Tòa nhà Sofic, Số 10 Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 028 222 05388, Fax: 028 222 05367.

Người CBTT : Ông Lê Anh Nam.

(Giấy Ủy quyền thực hiện CBTT số: 36/UQ-VTSPK ngày 23/8/2019)

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 24/01/2022 về việc Phê duyệt KH SXKD năm 2022 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 03/01/2023 về việc Phê duyệt KH SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

Nghị quyết HĐQT trên cũng được đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại đường dẫn <https://www.gasshipping.com.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2023
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: CBTT.

Đính kèm:

- NQ HĐQT Phê duyệt KH SXKD 2022 và 2023.



Số: 01/NQ-VTSPK-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022
của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế ban hành theo Nghị quyết số 20A/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/4/2021;

Căn cứ Quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế ban hành theo Quyết định số 98B/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 12/10/2021;

Căn cứ Nghị quyết 07/NQ-VTDK-HĐQT ngày 21/01/2022 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí về việc chấp thuận kế hoạch hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế;

Xét Tờ trình số 01.1/TTr-VTSPK ngày 19/01/2022 của Giám đốc Công ty về việc Phê duyệt kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping);

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 01/BB-VTSPK-HĐQT ngày 24/01/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Gas Shipping,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế theo nội dung tại phụ lục đính kèm.

Điều 2: Giao Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch Sản xuất kinh doanh theo nội dung phê duyệt tại Điều 1, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế, quy định của Gas Shipping.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các Phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TV. BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, TK. HĐQT.

Mhi



Vũ Thị Phương Nga

Phụ lục
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 24/01/2022 của
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế)

I. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu của Công ty sở hữu và quản lý. Phối hợp tốt với Công ty Nhật Việt tổ chức sắp xếp, bố trí tàu một cách tối ưu, giữ vững thị trường vận tải LPG nội địa. Đẩy mạnh hoạt động vận chuyển quốc tế, mở rộng thị trường và nâng tầm thương hiệu.
- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng phát triển các lĩnh vực dịch vụ mới trên cơ sở tận dụng nguồn lực và thế mạnh của đơn vị nhằm đem lại hiệu quả cho các hoạt động SXKD của Công ty.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để thay thế, bổ sung nguồn nhân lực đặc biệt là nhân sự mảng khai thác và quản lý kỹ thuật an toàn, thuyền viên, công tác đầu tư, tài chính...vv.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị; rà soát sửa đổi bổ sung các Quy trình, Quy chế và có KPI cụ thể đánh giá hiệu quả từng hoạt động SXKD tới các phòng chức năng; tăng cường công tác kiểm tra giám sát chéo, đặc biệt tại các lĩnh vực tiềm ẩn các rủi ro cao, các lĩnh vực còn yếu kém, tồn đọng đảm bảo công tác quản lý chặt chẽ, đúng quy định và hiệu quả.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý, chi phí khai thác, chi phí vật tư và rà soát các định mức kinh tế - kỹ thuật đảm bảo tính cạnh tranh hơn nữa.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, tăng cường đẩy nhanh thu hồi công nợ phải thu, đảm bảo không để phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu.
- Triển khai các dự án đầu tư trong kế hoạch đã duyệt đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật; Quản lý và cân đối vốn đầy đủ đảm bảo đủ cho các dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của công ty.
- Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các giải pháp ứng phó với dịch bệnh COVID-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV, thuyền viên.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn công ty. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp công ty gắn với văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty PVTrans.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tổng công ty phát động. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ trong công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.



5053
CÔNG
PHẦN
ẢN PH
QUC
PHO

53
N
N
P
QU
40

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2022:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022				
		Cả năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I	Vốn điều lệ	860.000	557.994	557.994	860.000	860.000
1	Tỷ lệ tham gia của TCT	67,98%-75%	67,98%	67,98%	67,98%-75%	67,98%-75%
II	Tổng doanh thu	1.400.000	313.766	334.490	342.295	409.449
1	Từ dịch vụ vận tải	892.132	186.667	207.541	214.857	283.067
2	Từ dịch vụ thương mại	500.293	125.075	125.075	125.075	125.069
3	Từ hoạt động tài chính	7.575	2.025	1.875	2.363	1.313
III	Tổng chi phí	1.316.000	295.785	322.463	319.641	378.111
1	Giá vốn hàng bán	1.218.081	280.430	298.286	297.824	341.541
1.1	Dịch vụ vận tải	718.584	155.556	173.412	172.949	216.667
1.2	Dịch vụ thương mại	499.498	124.874	124.874	124.874	124.874
2	Chi phí hoạt động tài chính	49.385	5.273	9.971	9.697	24.444
3	Chi phí bán hàng	6.012	504	2.504	1.499	1.504
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.521	9.577	11.701	10.621	10.621
IV	Lợi nhuận trước thuế	84.000	17.982	12.027	22.648	31.343
V	Lợi nhuận sau thuế	67.200	14.386	9.622	18.118	25.074
VI	Các khoản phải nộp NSNN	18.902	4.122	2.931	5.056	6.795

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

Đvt: Triệu USD

Stt	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2022		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
I	Dự án chuyển tiếp			
1	01 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT	17,00	5,95	11,05
II	Dự án đầu tư mới			
1	01 tàu VLGC khoảng 72.000 - 85.000 CBM	49,90	16,05	33,85
	Tổng	66,90	22,00	44,90

Ghi chú:

- Tỷ giá kế hoạch năm 2022: 23.800 VNĐ/USD.

Handwritten signature

- Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Giám đốc cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị đủ nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt.

3. Kế hoạch mua sắm TSCD, CCDC:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Đơn vị sử dụng	Thành tiền
1	Phần cứng, phần mềm máy tính; Tài sản	Văn phòng Công ty	2.841
2	Phần cứng máy tính; Tài sản	Đội tàu hiện tại	176
3	Trang thiết bị	Tàu Shamrock Jupiter và Tàu hóa chất số 2	570
4	Trang thiết bị	Tàu VLGC	350
	Cộng		3.937

Ghi chú: Giám đốc căn cứ nhu cầu thực tế phát sinh về tài sản cố định và công cụ, trang thiết bị văn phòng để tổ chức mua sắm theo đúng quy định của Công ty và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Kế hoạch Quảng cáo, truyền thông:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Thành tiền
1	Chi phí quảng cáo	190
2	Chi phí truyền thông	200
	Cộng	390



Handwritten signature

Số: 01/NQ-VTSPK-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**V/v Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế ban hành theo Nghị quyết số 20A/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/4/2021;

Căn cứ Quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế ban hành theo Quyết định số 98B/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 12/10/2021;

Xét Tờ trình số 46/TTr-VTSPK ngày 07/12/2022 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế về Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 01/BB-VTSPK-HĐQT ngày 03/01/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Gas Shipping,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế theo nội dung tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo nội dung phê duyệt tại Điều 1, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế, Quy định của Gas Shipping.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên HĐQT, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các Phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

[Handwritten signature]

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Vũ Thị Phương Nga



Phụ lục

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 03/01/2023 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế)

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn và hiệu quả đội tàu của Công ty sở hữu và quản lý. Phối hợp với NVTrans tổ chức sắp xếp, bố trí tàu một cách tối ưu, giữ vững thị trường vận tải LPG nội địa và mở rộng khai thác thị trường quốc tế.
- Tổ chức sửa chữa trung gian (IS) cho tàu Cửu Long và tàu Aquarius đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu để triển khai dự án đầu tư trong kế hoạch đã duyệt phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho các dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của công ty.
- Làm việc với các Pools để xem xét đưa tàu dầu hóa chất vào pool đảm bảo hiệu quả khai thác tốt ưu cho các tàu của Công ty.
- Tận dụng nguồn lực hiện có thực hiện thuê bareboat 1-2 tàu LPG khoảng 3.500 - 5.000 CBM và/hoặc tàu dầu hóa chất khoảng 20.000 DWT khi có cơ hội.
- Thực hiện chia cổ tức theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, điều lệ của Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ CBCNV để đáp ứng các yêu cầu phát triển của đơn vị. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình của Công ty.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động SXKD. Duy trì được giấy chứng nhận của các chủ hàng lớn (Oil Majors) đáp ứng yêu cầu khai thác trên thị trường quốc tế.
- Tiếp tục rà soát xác định các vấn đề tồn đọng, hạn chế của Công ty để tìm ra giải pháp khắc phục hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ,

tăng cường đẩy nhanh thu hồi công nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu.

- Triển khai công tác chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ thống nhất với công tác chuyển đổi số tại Tổng công ty. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn công ty. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp công ty gắn với văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ trong công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị giao.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023				
		Cả năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I	Vốn điều lệ	557.995	557.994	557.995	557.995	557.995
	Tỷ lệ tham gia của TCT	67,98%	67,98%	67,98%	67,98%	67,98%
II	Tổng doanh thu	1.500.000	360.089	360.786	396.928	382.198
1	Từ dịch vụ vận tải	921.719	215.369	216.065	252.508	237.777
2	Từ dịch vụ thương mại	568.081	142.020	142.020	142.020	142.020
3	Từ hoạt động tài chính	10.200	2.700	2.700	2.400	2.400
III	Tổng chi phí	1.405.000	334.741	338.862	368.011	363.386
1	Giá vốn hàng bán	1.291.851	311.979	312.147	335.461	332.264
1.1	Dịch vụ vận tải	724.875	170.235	170.403	193.717	190.520
1.2	Dịch vụ thương mại	566.976	141.744	141.744	141.744	141.744
2	Chi phí hoạt động tài chính	60.149	11.759	11.103	19.209	18.077
3	Chi phí bán hàng	6.000	507	2.490	1.500	1.503
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.000	10.497	13.121	11.841	11.541
IV	Lợi nhuận trước thuế	95.000	25.347	21.924	28.917	18.812
V	Lợi nhuận sau thuế	76.000	20.278	17.539	23.133	15.050
VI	Các khoản phải nộp NSNN	22.000	5.869	4.985	6.483	4.662

Ghi chú: Chỉ tiêu lợi nhuận chưa bao gồm khấu hao nhanh tàu Thăng Long Gas và Đà Nẵng Gas.

30-
N TÀI
KHÍ
CHỈ M

Handwritten signature

III. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

Đơn vị: Triệu USD

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2023		
		Tổng số	Trong đó	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
I	Dự án đầu tư mới			
1	01 tàu hoá chất trọng tải khoảng 10.000 – 25.000 DWT	20,00	6,00	14,00

Ghi chú:

- Tỷ giá kế hoạch năm 2023: 23.500 VNĐ/USD.
- Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Giám đốc Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị đủ nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt.

MLL

TCIP